

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 45/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26- 5- 2021

V/v: Ly hôn, giao con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Quốc Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Đoan

Bà Trương Thị Ngọc Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 546/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn, giao con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 10/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hón Quận, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1982; (Có đơn yêu cầu vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Ông Nguyễn Đức D, sinh năm 1976; (Có đơn yêu cầu vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 05, ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/11/2020, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Bùi Thị H trình bày:

Bà H và ông Nguyễn Đức D sau thời gian tìm hiểu tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, khi kết hôn với ông D, bà H đã có gia đình riêng và đã ly hôn, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 2/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống,

ngoài ra ông D không quan tâm lo lắng cho vợ con, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, đến năm 2020 thì vợ chồng sống tự sống ly thân cho đến nay không ai tâm gì đến ai, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục nên bà Bùi Thị H yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Đức D để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Ngọc Quỳnh C, sinh năm: 2018, nay ly hôn bà Hyêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H không yêu cầu.

Về tài sản chung; Về nợ chung: không có.

Bị đơn ông Nguyễn Đức D trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 09/4/2021.

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Đức D thống nhất như lời của bà H về thời gian chung sống, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, nên đến năm 2020 thì ông D phạm tội trong vụ án hình sự và bị tạm giam nên từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên bà H làm đơn xin ly hôn thì ông D cũng đồng ý ly hôn với bà Huệ.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Ngọc Quỳnh C, sinh năm: 2018, khi ly hôn ông D đồng ý giao con chung cho bà H nuôi dưỡng,

Về cấp dưỡng: Ông D không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung; về nợ chung: Không có

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa đã thừa hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huệ: ghi nhận tự nguyện của các đương sự bà H và ông D thuận tình ly hôn; về con chung: giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng bà H không yêu cầu nên đề nghị không xem xét, về tài sản chung; về nợ chung không có nên đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Bùi Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Đức D, ông D có HKTT tại ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Tòa án xác định đây là vụ án về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Bà Hvà ông D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Áp dụng khoản 01 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Hvà ông D.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị H thấy rằng:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hvà ông D tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại điều 08 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong quá trình giải quyết vụ án bà H và ông D xác nhận đời sống chung không hạnh phúc, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống trong mọi vấn đề trong cuộc sống và công việc dẫn đến vợ chồng hay cãi vã nhau, đến năm 2020 ông D phạm tội trong vụ án hình sự và bị tạm giam từ đó đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa các bên đã trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài nhiều năm liền, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Hyêu cầu ly hôn và ông D đồng ý. Đây là sự tự nguyện của các bên nên cần ghi nhận.

[3] Về con chung: Bà H và ông D có 01 người con chung Nguyễn Ngọc Quỳnh C, sinh năm: 2018, bà H và ông D thống nhất giao con chung cho bà Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, cần ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H chưa yêu cầu nên chưa xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà H và ông D khai không có nên Hội đồng xét xử chưa xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung: Các đương sự khai không nợ chung của ai cũng không cho ai vay nợ

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

[8] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Đức D (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 118/2015, quyền số 01/2015 ngày 22/9/2015 của Ủy ban nhân dân xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước).

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Quỳnh C, sinh năm: 2018 cho

bà Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Bà Bùi Thị H chưa yêu cầu nên chưa xem xét giải quyết.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền thay đổi mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

3. Về tài sản chung; về nợ chung: Các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Bùi Thị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 023650 ngày 21/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

5. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- UBND xã M, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Quốc Thành